

BẢNG KÊ HÓA ĐƠN THÁNG 06/2025
Số: 01062025/BKHD/NT-EB

Bên bán hàng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THOM

Mã số thuế: 0309391503

Địa chỉ: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đại diện: Nguyễn Bảo Thạch Chức vụ: Phó Giám đốc

Bên mua hàng: Công ty TNHH dịch vụ EB

Mã số thuế: 0105696842

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đại diện: Chức vụ:

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày hóa đơn	Tên khách hàng	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
1	00032915	1C25TNN	27/05/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,468,645	117,492	1,586,137
2	00034258	1C25TNN	02/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,671,220	213,698	2,884,918
3	00034290	1C25TNN	02/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	7,037,740	563,019	7,600,759
4	00034291	1C25TNN	02/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	5,158,440	412,675	5,571,115
5	00034292	1C25TNN	02/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,993,220	239,458	3,232,678
6	00034293	1C25TNN	02/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,205,880	176,470	2,382,350
7	00034333	1C25TNN	02/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,805,880	224,470	3,030,350
8	00034334	1C25TNN	02/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,020,640	161,651	2,182,291
9	00034335	1C25TNN	02/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,671,220	213,698	2,884,918
10	00034336	1C25TNN	02/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,377,740	270,219	3,647,959
11	00034337	1C25TNN	02/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	7,707,780	616,622	8,324,402
12	00034338	1C25TNN	02/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,652,560	132,205	1,784,765
13	00034339	1C25TNN	02/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,512,400	280,992	3,793,392
14	00034340	1C25TNN	02/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	903,300	72,264	975,564
15	00034341	1C25TNN	02/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,110,580	88,846	1,199,426
16	00034342	1C25TNN	02/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,221,160	177,693	2,398,853
17	00034343	1C25TNN	02/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,194,540	175,563	2,370,103
18	00034344	1C25TNN	02/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,110,580	88,846	1,199,426
19	00034345	1C25TNN	02/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,847,100	307,768	4,154,868
20	00034467	1C25TNN	04/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,875,960	150,077	2,026,037
21	00034472	1C25TNN	04/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,233,100	338,648	4,571,748
22	00034473	1C25TNN	04/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,763,220	221,058	2,984,278
23	00034474	1C25TNN	04/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,101,780	328,142	4,429,922
24	00034475	1C25TNN	04/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,937,280	234,982	3,172,262
25	00034476	1C25TNN	04/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,409,180	352,734	4,761,914
26	00034490	1C25TNN	04/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,221,160	177,693	2,398,853
27	00034491	1C25TNN	04/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,689,800	295,184	3,984,984

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày hóa đơn	Tên khách hàng	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
28	00034513	1C25TNN	04/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,689,800	295,184	3,984,984
29	00034567	1C25TNN	05/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	888,460	71,077	959,537
30	00034568	1C25TNN	05/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,759,880	220,790	2,980,670
31	00034570	1C25TNN	05/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,127,880	250,230	3,378,110
32	00034571	1C25TNN	05/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	888,460	71,077	959,537
33	00034574	1C25TNN	05/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,570,580	125,646	1,696,226
34	00034598	1C25TNN	05/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,191,264	175,301	2,366,565
35	00035436	1C25TNN	05/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,020,640	161,651	2,182,291
36	00035437	1C25TNN	05/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	888,460	71,077	959,537
37	00035438	1C25TNN	05/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	888,460	71,077	959,537
38	00035439	1C25TNN	05/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,989,880	239,190	3,229,070
39	00035440	1C25TNN	05/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,776,920	142,154	1,919,074
40	00035441	1C25TNN	05/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,776,920	142,154	1,919,074
41	00035442	1C25TNN	05/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,665,380	213,230	2,878,610
42	00035465	1C25TNN	06/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	888,460	71,077	959,537
43	00035468	1C25TNN	06/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,010,620	160,850	2,171,470
44	00035469	1C25TNN	06/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	888,460	71,077	959,537
45	00035470	1C25TNN	06/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,776,920	142,154	1,919,074
46	00035471	1C25TNN	06/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,759,880	220,790	2,980,670
47	00035472	1C25TNN	06/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	361,320	28,906	390,226
48	00035473	1C25TNN	06/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,689,800	295,184	3,984,984
49	00035787	1C25TNN	07/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	6,011,284	480,903	6,492,187
50	00035788	1C25TNN	07/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	888,460	71,077	959,537
51	00035789	1C25TNN	07/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,069,652	165,572	2,235,224
52	00035790	1C25TNN	07/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,161,652	172,932	2,334,584
53	00035791	1C25TNN	07/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,870,464	309,637	4,180,101
54	00035792	1C25TNN	07/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,776,920	142,154	1,919,074
55	00035793	1C25TNN	07/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,959,656	396,772	5,356,428
56	00035794	1C25TNN	07/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	888,460	71,077	959,537
57	00035795	1C25TNN	07/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,937,280	234,982	3,172,262
58	00013883	1K25TRT	09/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-497,882	-39,831	-537,713
59	00035905	1C25TNN	09/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,888,820	231,106	3,119,926
60	00035926	1C25TNN	09/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,357,100	188,568	2,545,668
61	00035927	1C25TNN	09/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	5,539,836	443,187	5,983,023
62	00035928	1C25TNN	09/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,776,920	142,154	1,919,074
63	00035930	1C25TNN	09/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	888,460	71,077	959,537
64	00035931	1C25TNN	09/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	8,146,128	651,690	8,797,818

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày hóa đơn	Tên khách hàng	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
65	00035932	1C25TNN	09/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,289,924	103,194	1,393,118
66	00035933	1C25TNN	09/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,289,924	103,194	1,393,118
67	00035934	1C25TNN	09/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	888,460	71,077	959,537
68	00035935	1C25TNN	09/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,138,012	251,041	3,389,053
69	00014227	1K25TRT	11/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-46,000	-3,680	-49,680
70	00014228	1K25TRT	11/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-73,431	-5,874	-79,305
71	00036077	1C25TNN	11/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,928,640	154,291	2,082,931
72	00036080	1C25TNN	11/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	888,460	71,077	959,537
73	00036085	1C25TNN	11/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,776,920	142,154	1,919,074
74	00036086	1C25TNN	11/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,092,360	167,389	2,259,749
75	00036089	1C25TNN	11/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	888,460	71,077	959,537
76	00036092	1C25TNN	11/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,020,640	161,651	2,182,291
77	00036095	1C25TNN	11/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	888,460	71,077	959,537
78	00036106	1C25TNN	11/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	5,115,664	409,253	5,524,917
79	00036107	1C25TNN	11/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,937,280	234,982	3,172,262
80	00036108	1C25TNN	11/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,245,560	259,645	3,505,205
81	00036109	1C25TNN	11/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,500,384	200,031	2,700,415
82	00036128	1C25TNN	11/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,178,384	174,271	2,352,655
83	00036464	1C25TNN	12/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,776,920	142,154	1,919,074
84	00036465	1C25TNN	12/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,330,104	186,408	2,516,512
85	00036467	1C25TNN	12/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,580,540	206,443	2,786,983
86	00036488	1C25TNN	12/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	888,460	71,077	959,537
87	00036650	1C25TNN	12/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,037,372	162,990	2,200,362
88	00036651	1C25TNN	12/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,000,360	160,029	2,160,389
89	00036652	1C25TNN	12/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,357,100	188,568	2,545,668
90	00036653	1C25TNN	12/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	430,732	34,459	465,191
91	00036654	1C25TNN	12/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	301,098	24,088	325,186
92	00036655	1C25TNN	12/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	5,022,480	401,798	5,424,278
93	00014342	1K25TRT	13/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-992,600	-79,408	-1,072,008
94	00036670	1C25TNN	13/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	10,012,680	801,014	10,813,694
95	00036691	1C25TNN	13/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,982,004	238,560	3,220,564
96	00036692	1C25TNN	13/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,495,100	199,608	2,694,708
97	00036693	1C25TNN	13/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,776,920	142,154	1,919,074
98	00036694	1C25TNN	13/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,178,384	174,271	2,352,655
99	00036695	1C25TNN	13/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,008,104	160,648	2,168,752
100	00014556	1K25TRT	16/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-92,000	-7,360	-99,360
101	00014566	1K25TRT	16/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-605,869	-48,470	-654,339

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày hóa đơn	Tên khách hàng	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
102	00014584	1K25TRT	16/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-138,000	-11,040	-149,040
103	00037041	1C25TNN	16/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,468,640	117,491	1,586,131
104	00037047	1C25TNN	16/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	7,364,032	589,123	7,953,155
105	00037048	1C25TNN	16/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	888,460	71,077	959,537
106	00037049	1C25TNN	16/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	200,732	16,059	216,791
107	00037050	1C25TNN	16/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,776,920	142,154	1,919,074
108	00037051	1C25TNN	16/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,003,660	80,293	1,083,953
109	00037052	1C25TNN	16/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	888,460	71,077	959,537
110	00037053	1C25TNN	16/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	802,928	64,234	867,162
111	00037054	1C25TNN	16/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	888,460	71,077	959,537
112	00037068	1C25TNN	17/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,357,100	188,568	2,545,668
113	00037070	1C25TNN	17/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,557,832	204,627	2,762,459
114	00037135	1C25TNN	18/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,208,836	176,707	2,385,543
115	00037138	1C25TNN	18/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,669,372	133,550	1,802,922
116	00037224	1C25TNN	19/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,118,472	329,478	4,447,950
117	00037898	1C25TNN	19/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,245,560	259,645	3,505,205
118	00037927	1C25TNN	19/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,695,832	215,667	2,911,499
119	00038260	1C25TNN	19/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,178,384	174,271	2,352,655
120	00038261	1C25TNN	19/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,705,560	296,445	4,002,005
121	00038262	1C25TNN	19/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,787,832	223,027	3,010,859
122	00038263	1C25TNN	19/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,357,100	188,568	2,545,668
123	00038264	1C25TNN	19/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,714,200	377,136	5,091,336
124	00038265	1C25TNN	19/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,368,012	269,441	3,637,453
125	00038266	1C25TNN	19/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,443,280	275,462	3,718,742
126	00038269	1C25TNN	19/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,026,472	322,118	4,348,590
127	00038270	1C25TNN	19/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,070,836	165,667	2,236,503
128	00038271	1C25TNN	19/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,357,100	188,568	2,545,668
129	00038286	1C25TNN	19/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,557,832	204,627	2,762,459
130	00038287	1C25TNN	19/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,798,744	303,900	4,102,644
131	00038288	1C25TNN	19/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,937,280	234,982	3,172,262
132	00038290	1C25TNN	19/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,138,012	251,041	3,389,053
133	00038291	1C25TNN	19/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,178,384	174,271	2,352,655
134	00038292	1C25TNN	19/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,245,560	259,645	3,505,205
135	00038373	1C25TNN	20/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,523,535	281,883	3,805,418
136	00038374	1C25TNN	20/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,236,920	178,954	2,415,874
137	00038672	1C25TNN	20/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,688,074	135,046	1,823,120
138	00038673	1C25TNN	20/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,507,649	200,612	2,708,261

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày hóa đơn	Tên khách hàng	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
139	00038684	1C25TNN	21/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,052,920	164,234	2,217,154
140	00014868	1K25TRT	22/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-704,672	-56,373	-761,045
141	00014882	1K25TRT	22/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-444,232	-35,539	-479,771
142	00038763	1C25TNN	23/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,070,836	165,667	2,236,503
143	00038794	1C25TNN	23/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,357,100	188,568	2,545,668
144	00038795	1C25TNN	23/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,357,100	188,568	2,545,668
145	00038796	1C25TNN	23/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,357,100	188,568	2,545,668
146	00038797	1C25TNN	23/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	6,773,588	541,887	7,315,475
147	00038798	1C25TNN	23/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,557,832	204,627	2,762,459
148	00038799	1C25TNN	23/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,245,560	259,645	3,505,205
149	00038800	1C25TNN	23/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,942,564	235,405	3,177,969
150	00038801	1C25TNN	23/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	802,928	64,234	867,162
151	00038802	1C25TNN	23/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,691,388	135,311	1,826,699
152	00038803	1C25TNN	23/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,468,308	277,465	3,745,773
153	00038804	1C25TNN	23/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	802,928	64,234	867,162
154	00038805	1C25TNN	23/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,892,120	151,370	2,043,490
155	00038806	1C25TNN	23/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	802,928	64,234	867,162
156	00038807	1C25TNN	23/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	200,732	16,059	216,791
157	00038808	1C25TNN	23/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	631,464	50,517	681,981
158	00015186	1K25TRT	25/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-444,232	-35,539	-479,771
159	00038939	1C25TNN	25/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,560,640	124,851	1,685,491
160	00038970	1C25TNN	25/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,357,100	188,568	2,545,668
161	00038971	1C25TNN	25/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,669,372	133,550	1,802,922
162	00038976	1C25TNN	25/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,357,100	188,568	2,545,668
163	00038977	1C25TNN	25/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,178,384	174,271	2,352,655
164	00039020	1C25TNN	25/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,776,920	142,154	1,919,074
165	00039021	1C25TNN	25/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	6,460,024	516,802	6,976,826
166	00039022	1C25TNN	25/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	4,903,484	392,279	5,295,763
167	00039023	1C25TNN	25/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,178,384	174,271	2,352,655
168	00039024	1C25TNN	25/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,236,920	178,954	2,415,874
169	00039025	1C25TNN	25/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,649,832	211,987	2,861,819
170	00039026	1C25TNN	25/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,201,092	176,087	2,377,179
171	00039027	1C25TNN	25/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,937,280	234,982	3,172,262
172	00039028	1C25TNN	25/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,357,100	188,568	2,545,668
173	00039029	1C25TNN	25/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,357,100	188,568	2,545,668
174	00039030	1C25TNN	25/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,557,832	204,627	2,762,459
175	00039031	1C25TNN	25/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	3,945,732	315,659	4,261,391

STT	Số hóa đơn	Ký hiệu	Ngày hóa đơn	Tên khách hàng	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
176	00039032	1C25TNN	25/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,357,100	188,568	2,545,668
177	00015380	1K25TRT	26/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-1,776,928	-142,154	-1,919,082
178	00015381	1K25TRT	26/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-361,848	-28,948	-390,796
179	00015382	1K25TRT	26/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-474,325	-37,946	-512,271
180	00015383	1K25TRT	26/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-184,622	-14,770	-199,392
181	00015427	1K25TRT	26/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-631,464	-50,517	-681,981
182	00015480	1K25TRT	26/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-1,071,628	-85,730	-1,157,358
183	00015481	1K25TRT	26/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-111,190	-8,895	-120,085
184	00039055	1C25TNN	26/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,661,092	212,887	2,873,979
185	00039063	1C25TNN	26/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,982,004	238,560	3,220,564
186	00040118	1C25TNN	26/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	6,664,856	533,188	7,198,044
187	00040123	1C25TNN	26/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	2,495,100	199,608	2,694,708
188	00015803	1K25TRT	27/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-1,041,531	-83,322	-1,124,853
189	00015804	1K25TRT	27/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	-73,432	-5,875	-79,307
190	00040142	1C25TNN	27/06/2025	Công ty TNHH dịch vụ EB	1,652,640	132,211	1,784,851
Tổng cộng					430,502,191	34,440,185	464,942,376
Tổng chiết khấu (tỷ lệ 4.5%)					19,372,599	1,549,808	20,922,407

Bảng kê được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản

ĐẠI DIỆN MUA HÀNG
(Ký điện tử/ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÁN HÀNG
(Ký điện tử/ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)